

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DS-ST
Ngày 19-01-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Phạm Thị Khanh

-Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa:

Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2021/TLST- DS ngày 26 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST- DS ngày 24 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành, Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Ng, Giám đốc Phòng giao dịch AC Chi nhánh VB Đ Hải Phòng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Vợ chồng ông Dương Xuân T, bà Phạm Thị Th; đều trú tại: Thôn Đ Q, xã D T, huyện V B, thành phố Hải Phòng, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn thông qua người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 19-02-2020, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh VB Đ Hải Phòng- Phòng giao dịch AC

(Ngân hàng) có ký Hợp đồng tín dụng (HĐTD) số 2107-LAV202000356, nội dung: Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh VB Đ Hải Phòng - Phòng giao dịch AC cho ông Dương Xuân T, bà Phạm Thị Th vay số tiền 250.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay để mua sắm vật dụng trong gia đình. Thời hạn vay 12 tháng kể từ khi ông T, bà Th rút tiền vay lần đầu theo HĐTD. Lãi suất vay 11,5% năm. Để đảm bảo nghĩa vụ trả vốn và các chi phí phát sinh theo hợp đồng, ông T, bà Th đã thế chấp tài sản cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 17/NTC/HĐTC ngày 13-12-2018, toàn bộ giá trị quyền sử dụng 378 m² đất và ngôi nhà xây 2 tầng cùng các tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 1385b, tờ bản đồ số 12. Địa chỉ thửa đất: Thôn Đồng Quan, xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số: BY 184166, do UBND huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 02-4-2015. Người sử dụng đất ông Dương Xuân T. Giá trị định giá tài sản là 959.000.000 đồng. Thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông T, bà Th vay 250.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng ông T, bà Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ; Ngân hàng đã đôn đốc nợ nhiều lần nhưng ông T, bà Th không trả gốc và lãi. Đến ngày 19-01-2022 ông T, bà Th còn nợ gốc 250.000.000 đồng, Lãi trong hạn phải trả là 53.876.712 đồng; lãi quá hạn phải trả là: 12.523.973 đồng; tổng lãi phải trả là 66.400.685 đồng. Tổng gốc và lãi phải trả là 316.400.685 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông T, bà Th phải trả cho Ngân hàng tổng gốc lãi là 316.400.685 đồng. Nếu vợ chồng ông T, bà Th không trả nợ, Ngân hàng yêu cầu Tòa án tuyên bố phát mại tài sản đã thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Vợ chồng ông Dương Xuân T, bà Phạm Thị Th cư trú tại thôn Đ Q, xã D T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T, bà Th không khai báo, không tham gia các hoạt động tố tụng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của các đương sự như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm yêu cầu của Tòa án về việc cung cấp chứng cứ, tham gia các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành các quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 280, 357 Bộ luật Dân sự 2015. Căn cứ Điều 147, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 16 Điều 4 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 4, Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm buộc vợ chồng ông Dương Xuân T, bà Phạm Thị Th phải trả nợ Ngân hàng số tiền cả gốc và lãi là 316.400.685 đồng. Nếu vợ chồng ông T, bà

Th không trả nợ, đề nghị Tòa tuyên bố phát mại tài sản thế chấp của vợ chồng ông T, bà Th để trả nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Vợ chồng ông Dương Xuân T, bà Phạm Thị Th đang trú tại thôn Đ Q, xã D T, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Mục đích vay tiền để mua sắm vật dụng trong gia đình. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án Ngân hàng khởi kiện vợ chồng ông Dương Xuân T, bà Phạm Thị Th về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo. Trong quá trình tố tụng bị đơn 2 lần vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án: Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông T, bà Th phải trả cho Ngân hàng tổng gốc lãi là 316.400.685 đồng là có căn cứ, bởi nó đúng với thỏa thuận mà hai bên đã ký kết, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Cần buộc vợ chồng ông Dương Xuân T, bà Phạm Thị Th phải thanh toán trả Ngân hàng số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng, Lãi trong hạn phải trả là 53.876.712 đồng; lãi quá hạn phải trả là: 12.523.973 đồng; tổng lãi phải trả là 66.400.685 đồng. Tổng gốc và lãi phải trả là 316.400.685 đồng.

Trong Hợp đồng tín dụng số 2107-LAV202000356 ngày 19-12-2020 hai bên thỏa thuận dùng tài sản thế chấp trong Hợp đồng thế chấp tài sản số 17/NTC/HĐTC ngày 13-12-2018 (tài sản trong hợp đồng thế chấp này đã đảm bảo cho khoản vay trước đã thanh lý hợp đồng) để thế chấp đảm bảo nghĩa vụ là hợp pháp.

Trường hợp ông Dương Xuân T, bà Phạm Thị Th không trả hết nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản mà vợ chồng ông Dương Xuân T, bà Phạm Thị Th đã thế chấp để trả nợ cho Ngân Hàng là phù hợp với Điều 466 BLDS 2015, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

[3]. Về án phí: Ngân hàng không phải chịu án phí. Vợ chồng ông Dương Xuân T, bà Phạm Thị Th phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 280, 357, 688 Bộ luật Dân sự 2015. Căn cứ Điều 147, 227, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 16 Điều 4 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 4, Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật

Tổ tụng dân sự; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Buộc vợ chồng ông Dương Xuân T, bà Phạm Thị Th phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng, Lãi trong hạn phải trả là 53.876.712 đồng; lãi quá hạn phải trả là: 12.523.973 đồng; tổng lãi phải trả là 66.400.685 đồng. Tổng gốc và lãi phải trả là 316.400.685 đồng.

Kể từ ngày 20-01-2022 đến khi thi hành xong vợ chồng ông Dương Xuân T, bà Phạm Thị Th phải chịu lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2107-LAV202000356 đã ký giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh VB Đ Hải Phòng- Phòng giao dịch AC và vợ chồng ông Dương Xuân T, bà Phạm Thị Th.

2. Nếu vợ chồng ông Dương Xuân T, bà Phạm Thị Th không trả được cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam các khoản tiền nợ theo hợp đồng tín dụng nêu trên, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo phát mại các tài sản thế chấp sau đây để thu hồi toàn bộ nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam- Chi nhánh VB Đ Hải Phòng:

- Quyền sử dụng 378 m² đất và ngôi nhà xây 2 tầng cùng các tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 1385b, tờ bản đồ số 12. Địa chỉ thửa đất: Thôn Đồng Quan, xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BY 184166, do UBND huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 02-4-2015. Người sử dụng đất ông Dương Xuân T. Nhà đất tọa lạc tại thôn Đồng Quan, xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

3. Án phí: Ngân hàng không phải chịu án phí. Hoàn lại Ngân hàng 7.230.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu số 17624 ngày 26-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo. Vợ chồng ông Dương Xuân T, bà Phạm Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.820.034 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Văn Vinh